

Ngày	12,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	0.8%	-4.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,561 - 15,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	166
Số lượng CPLH (CP)	12,865,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,695
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	(0.25)
EPS	1,152
P/E	11.2

DT thuần

Q1/24

366

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 62.0| 20.4%

YoY: ▲ 335| 1069%

LN trước thuế

Q1/24

2.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.3| 133%

YoY: ▲ 7.50| 152%

LN sau thuế

Q1/24

2.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.95| 134%

YoY: ▲ 6.97| 141%

ROA

2023

1.9%

+/- YoY: ▼ 4.1%

DT thuần

2023

942

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.0| 1.1%

LN trước thuế

2023

11.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.2| -63.2%

LN sau thuế

2023

8.64

tỷ VNĐ

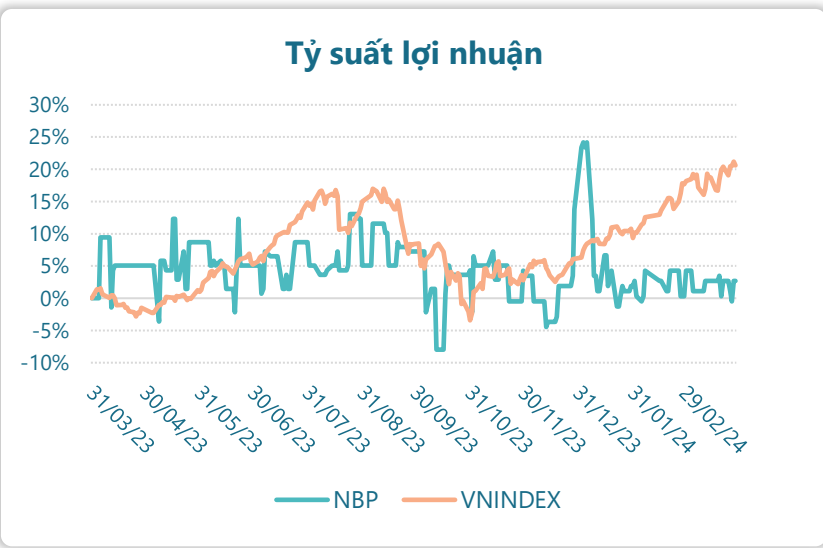
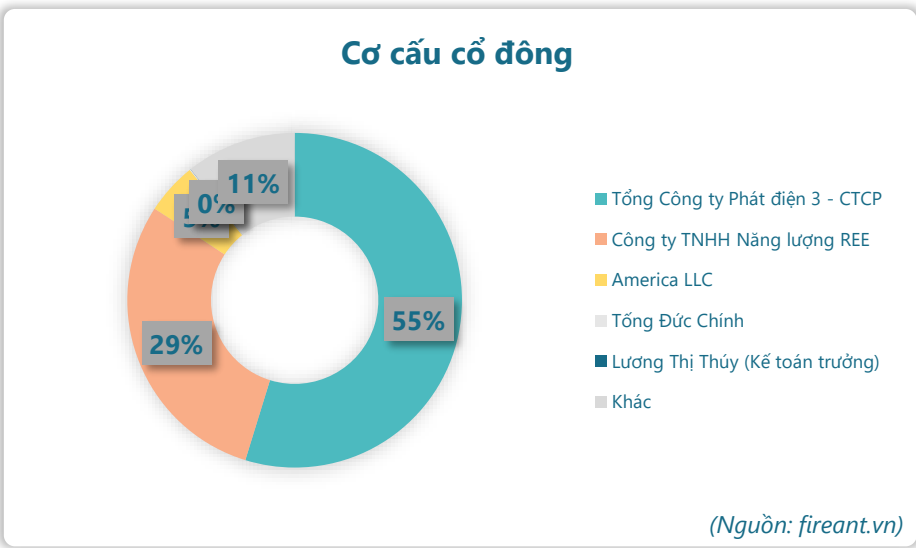
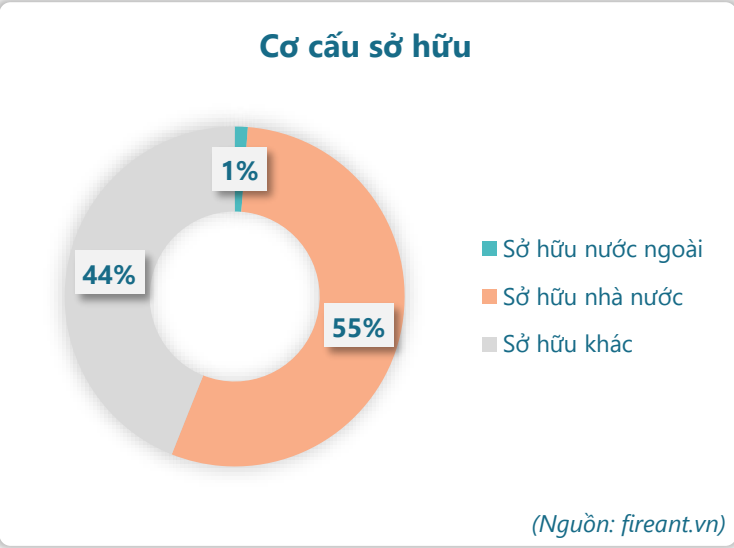
YoY: ▼15.7| -64.4%

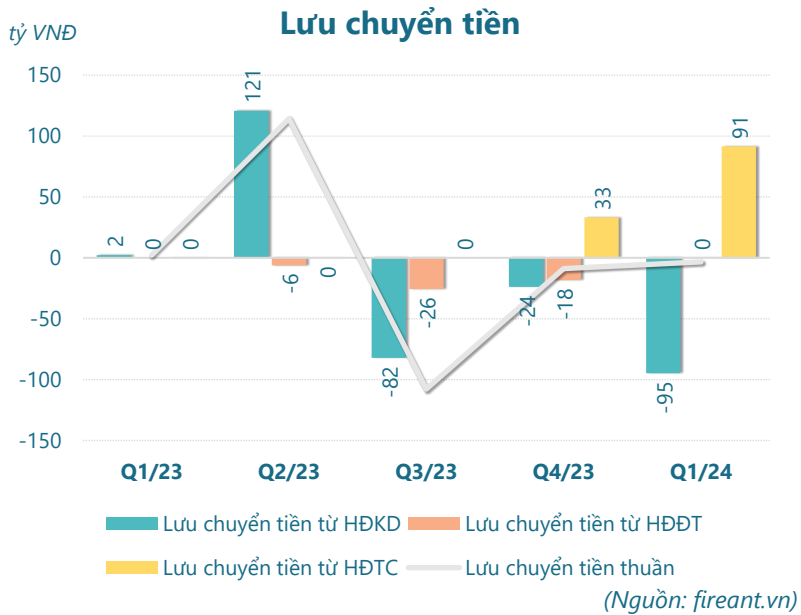
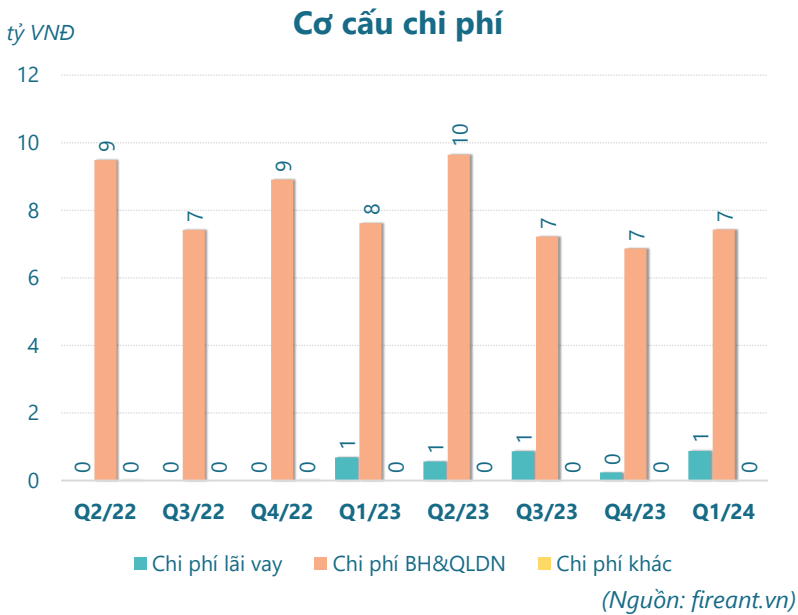
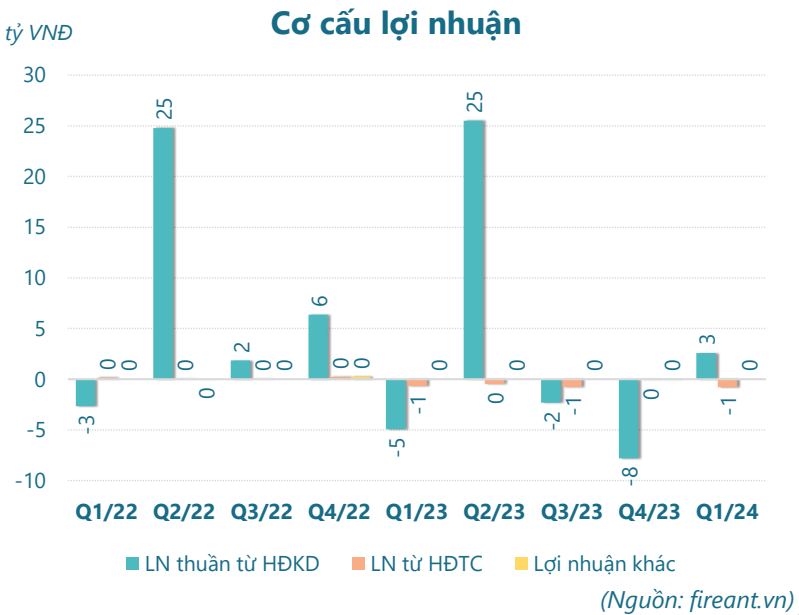
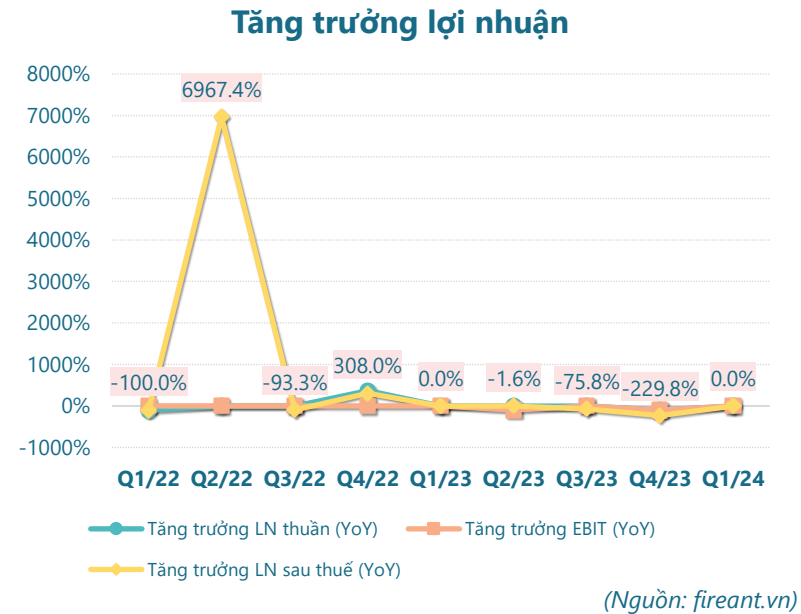
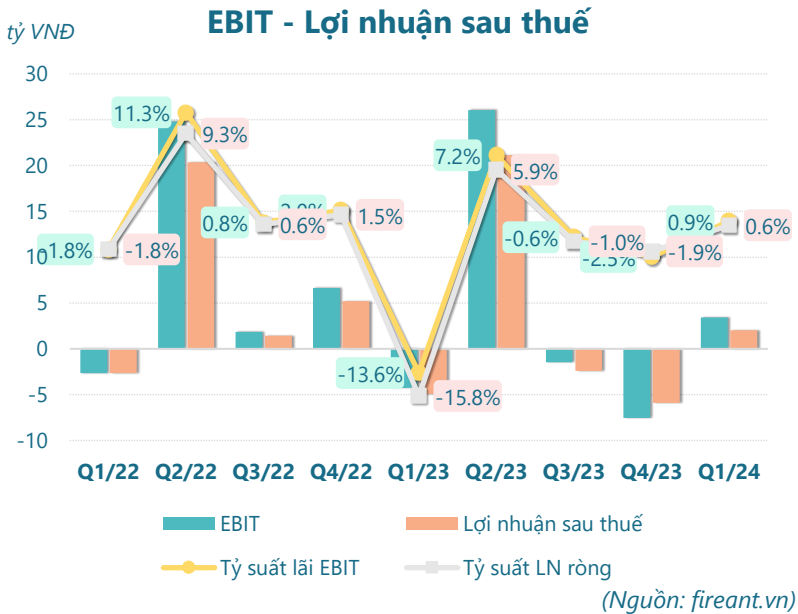
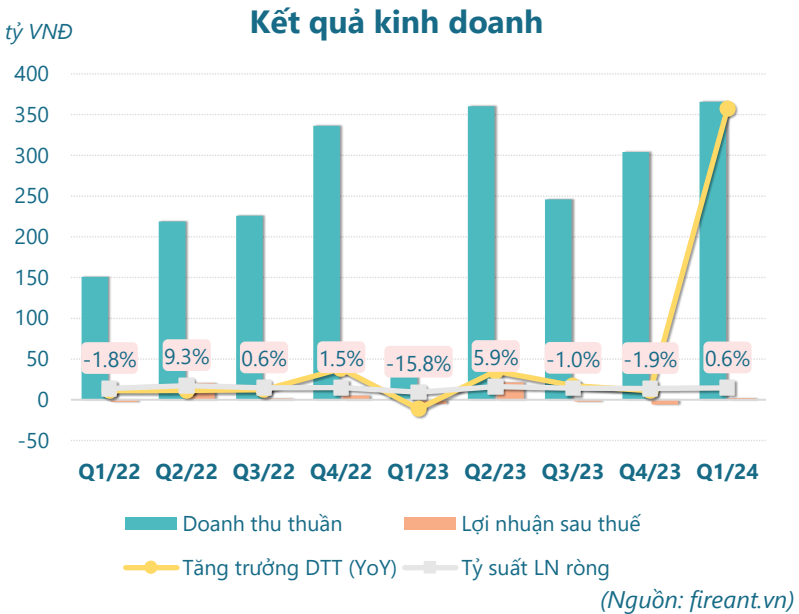
ROE

2023

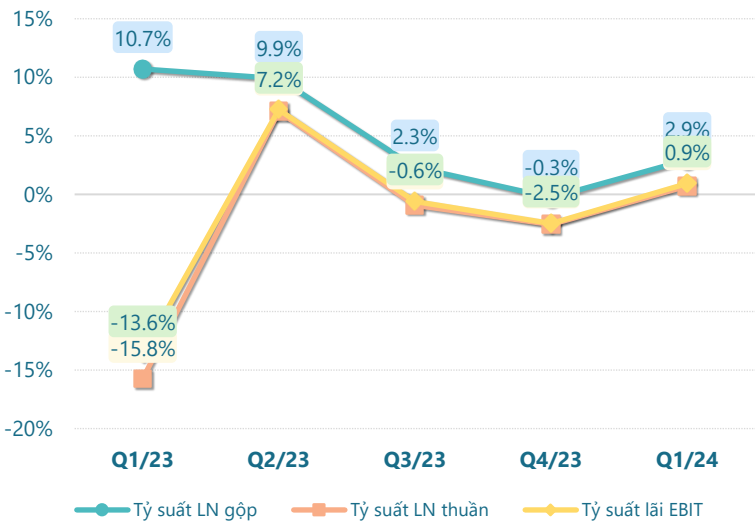
3.4%

+/- YoY: ▼ 5.8%



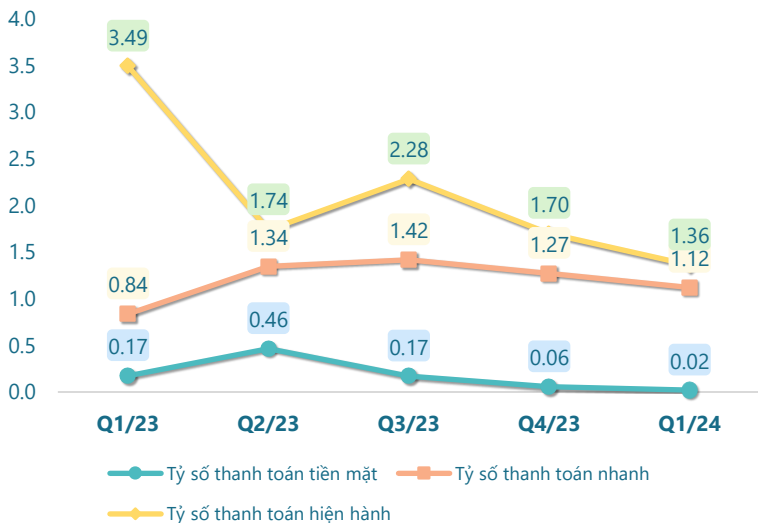


Tỷ suất lợi nhuận



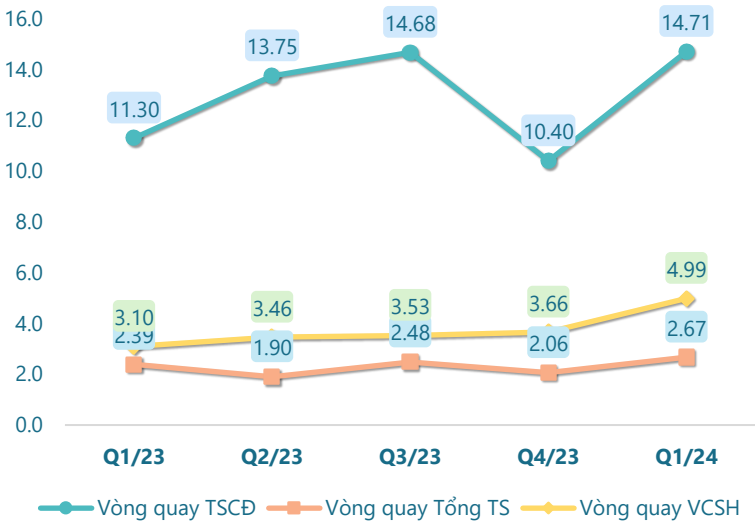
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



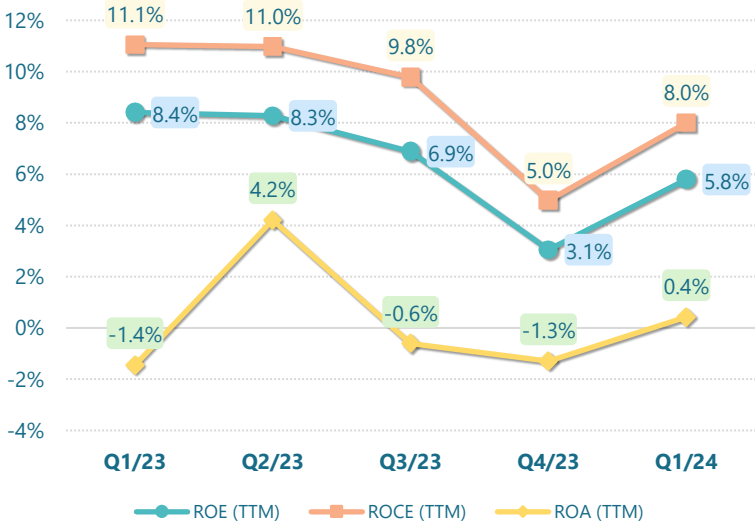
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



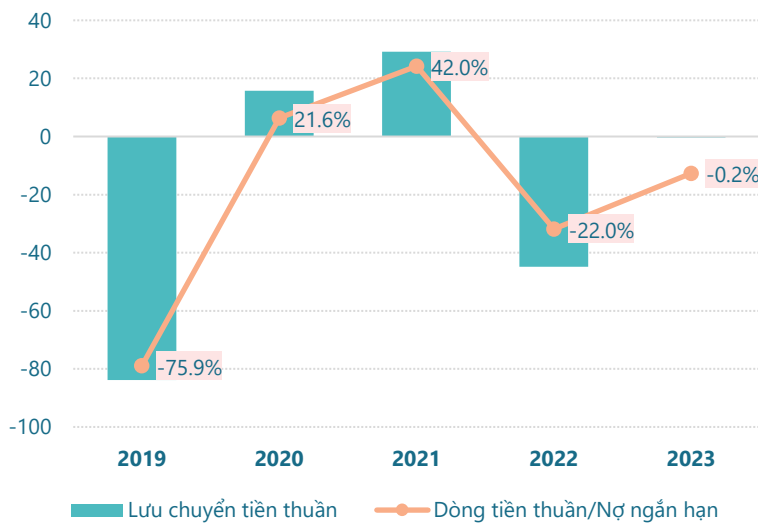
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



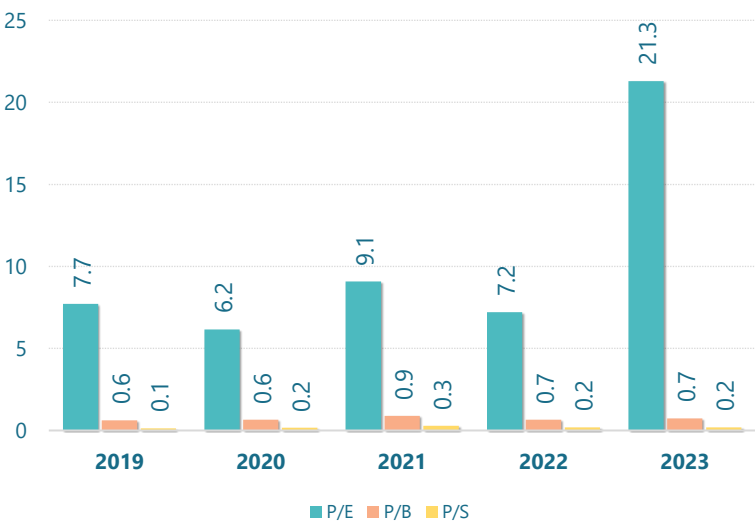
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)